

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 17-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 14, khu 1B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Châu Văn M (sinh năm: 1967); Mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm: 1969); Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 lần. Cụ thể :

Ngày 26/4/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh LA xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2014.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Từ nhỏ sống chung với gia đình tại tổ 14, khu 1B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG đi học đến lớp 1 thì nghỉ học. Ngày 16/6/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện CB áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 16/6/2009. Ngày 02/8/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện CB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 09/02/2012. Ngày 03/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện CB xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 24/9/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 23/12/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. (Bị cáo có mặt).

* Bị hại:

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980. Cư trú: Ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG. (vắng mặt).

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985. Cư trú: Số 285, tổ 14, khu 1B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 25/11/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe đạp điện đi bán vé số, khi đi ngang vườn sầu riêng ở ấp ABĐ, xã ĐHH, huyện CB của anh NVC, sinh năm 1980, T thấy anh C đang ngồi phía trước nhà giữ vườn nên đến mời anh C mua vé số nhưng anh C không mua, T tiếp tục đi bán vé số. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đạp điện đi ngang vườn sầu riêng của anh C, T nhìn thấy anh C đang vét mương ở bên hông nhà giữ vườn, xung quang không có người nên T nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm cắp. T đạp xe đạp điện cặp đường đan rồi đi vào nhà giữ vườn, do cửa không khóa T đẩy cửa vào nhà thì nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen của anh C để trong túi quần treo trên tường ló ra nên T đi đến trộm điện thoại cầm trên tay rồi điều khiển xe đạp điện về cất giấu ở giường ngủ của T. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/11/2020, T bán điện thoại trộm cắp cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, thường trú số 285, tổ 14, khu 1B, thị trấn CB, huyện CB là cậu ruột của T giá 3.000.000 đồng, anh T trả trước 1.000.000 đồng, có tiền T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất điện thoại di động, do nghi ngờ Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản nên anh Nguyễn Văn C đã trình báo sự việc đến Công an xã ĐHH. Quá trình xác minh, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 404/KLĐG-TTHS ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: 01 điện thoại Iphone 11 128Gb màu đen trị giá 16.793.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T có hành vi mua điện thoại di động trộm do Nguyễn Văn T bán nhưng anh T không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 128Gb màu đen, điện thoại có số IMEI 356568101608152.

- 01 xe đạp điện hiệu Asama màu xanh lá cây số khung ACEAM1803.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại di động hiệu Iphone 11 128Gb màu đen cho anh Nguyễn Văn C.

Đối với xe đạp điện hiệu Asama thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, thường trú tổ 14, khu 1B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG là mẹ ruột của T, việc Nguyễn Văn T sử dụng xe đạp điện làm phương tiện phạm tội bà L không biết nên ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCB ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CB truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội và khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo T đã phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào khoảng 9 giờ ngày 25/11/2020 tại địa chỉ ấp ABĐ, xã ĐHH, huyện CB, bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 128Gb màu đen của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Theo kết quả định giá Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CB xác định: 01 điện thoại Iphone 11 128Gb màu đen trị giá 16.793.000 đồng nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của phía bị hại, hành vi của bị cáo không những làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nên cần phải được xử lý nghiêm mới có tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể:

Ngày 26/4/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh LA xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2014 (bị cáo chưa thi hành xong

về các phần còn lại của bản án).

Ngoài ra, Ngày 16/6/2008, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện CB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 16/6/2009. Ngày 02/8/2010, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện CB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 09/02/2012. Ngày 03/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CB xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 24/9/2019.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy, phía gia đình bị cáo và chính quyền địa phương nhiều lần giáo dục, động viên bị cáo để phía bị cáo sửa đổi, khắc phục sai lầm trở thành công dân tốt cho xã hội, tuy nhiên phía bị cáo chưa có ý thức chấp hành và tự sửa đổi bản thân mà liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Phía ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG TÍNH